

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 1448 /KTHT-HTTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

V/v cung cấp dịch vụ xây dựng
chương trình, tài liệu bồi dưỡng
kiến thức về kinh tế tập thể
trong lĩnh vực nông nghiệp

Kính gửi:

Triển khai Quyết định số 3409/QĐ-BNNMT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch của Bộ thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có nhu cầu xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp.

(Chi tiết tại Điều khoản tham chiếu kèm theo)

Đề nghị nhóm chuyên gia tư vấn, đơn vị hoặc tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và nguồn nhân lực phù hợp nghiên cứu điều khoản tham chiếu và cung cấp hồ sơ đề xuất (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) về Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn trước 23 giờ 00 phút ngày 26/10/2026 theo địa chỉ: Nhà B9, Số 2, Ngọc Hà, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội, có thể được gửi bằng email theo địa chỉ cucktht@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Website Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, HTTT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hoàng Yến

Phụ lục I
ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU (TORs)
Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức
về kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp
(Kèm theo Công văn số: 1448 /KTHT-HTTT ngày 09 /10/2026
của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp.
2. Đơn vị tài trợ: DGRV – Deutscher Genossenschafts- und Raiffeisenverband e.V. (German Cooperative and Raiffeisen Confederation).
3. Đơn vị thực hiện: Nhóm chuyên gia hoặc đơn vị hoặc tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và nguồn nhân lực phù hợp, được lựa chọn trên cơ sở hồ sơ đề xuất kỹ thuật và tài chính đáp ứng các yêu cầu quy định tại TOR này.
4. Thời gian thực hiện: bắt đầu từ ngày 01/11/2026 kết thúc vào 31/12/2026
5. Cơ quan đầu mối phối hợp chuyên môn

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối phối hợp chuyên môn của phía Việt Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tham gia định hướng nội dung, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan, rà soát, thẩm định về chuyên môn, pháp lý và sự phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã và phát triển nông nghiệp. Cục phối hợp với DGRV hướng dẫn chuyên môn, xem xét các sản phẩm chính và theo dõi việc tiếp thu, hoàn thiện sản phẩm của đơn vị thực hiện theo TOR này.

II. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm gần đây, khu vực kinh tế tập thể và hợp tác xã, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp, đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ về tổ chức, quản trị, sản xuất, kinh doanh và phương thức liên kết với thị trường. Cùng với sự thay đổi của môi trường pháp lý và yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, xanh, bền vững, các hợp tác xã cần được trang bị đồng bộ hơn về kiến thức quản trị, kỹ năng tổ chức sản xuất, tài chính, thị trường, chuyển đổi số và phát triển chuỗi giá trị.

Luật Hợp tác xã năm 2023 và các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế tập thể đặt ra yêu cầu các hợp tác xã phải tiếp tục hoàn thiện phương thức tổ chức và hoạt động, nâng cao chất lượng quản trị nội bộ, tăng cường liên kết giữa thành viên và thị trường, đồng thời chủ động thích ứng với các yêu cầu mới về chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và phát triển bền

vững. Những thay đổi này đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, thành viên, thành viên liên kết, người lao động và các chủ thể có liên quan phải thường xuyên được cập nhật kiến thức và kỹ năng.

Thực tế cho thấy các nhóm đối tượng tham gia hoạt động của hợp tác xã có vị trí công việc, trình độ và nhu cầu bồi dưỡng rất khác nhau. Trong khi đó, chương trình và tài liệu hiện có còn phân tán theo từng chủ đề hoặc từng dự án, mức độ cập nhật và cách tiếp cận chưa đồng đều, chưa hình thành được một hệ thống chương trình thống nhất có thể sử dụng linh hoạt cho nhiều nhóm đối tượng.

Vì vậy, việc xây dựng một khung chương trình bồi dưỡng tổng thể gồm 40 chuyên đề, đồng thời lựa chọn 10 chuyên đề có tính ưu tiên để biên soạn thành tài liệu giảng dạy chi tiết, là cần thiết. Bộ chương trình và tài liệu được kỳ vọng tạo ra một khung nội dung thống nhất, có tính khoa học, thực tiễn và khả năng áp dụng cao, làm cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

Dự án của Liên đoàn HTX Raiffeisen CHLB Đức - DGRV tại Việt Nam hoạt động với mục tiêu góp phần thúc đẩy phát triển cơ cấu xã hội và giảm nghèo một cách bền vững và hiệu quả. Đây là dự án do BMZ (Bộ Hợp tác & Phát triển Kinh tế CHLB Đức) tài trợ triển khai tại Việt Nam trong những năm qua.

Để đạt được mục tiêu chung, DGRV hỗ trợ phát triển và củng cố để các hợp tác xã (HTX) hoạt động hiệu quả và ổn định thông qua việc tác động tới năm khía cạnh chính: Tiếp cận thị trường toàn diện; Bảo vệ tài sản kinh doanh và tiền gửi; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường; Tăng thu nhập của thành viên; Quản lý rủi ro. DGRV hiện đã thực hiện hỗ trợ hoạt động tư vấn hiệu quả ở nhiều cấp độ từ vĩ mô tới vi mô.

Hướng tới nhóm đối tượng là các hợp tác xã nông nghiệp, DGRV phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn triển khai nhiệm vụ xây dựng khung chương trình bồi dưỡng tổng thể gồm 40 chuyên đề và lựa chọn 10 chuyên đề để biên soạn thành tài liệu giảng dạy chi tiết. Trong khuôn khổ nhiệm vụ này, DGRV hỗ trợ nguồn lực tài chính và phối hợp kỹ thuật; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn giữ vai trò đầu mối phối hợp chuyên môn của phía Việt Nam, tham gia định hướng nội dung, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan, rà soát tính chuyên môn, pháp lý và mức độ phù hợp với chủ trương, chính sách về kinh tế tập thể, hợp tác xã và phát triển nông nghiệp; đồng thời phối hợp xem xét các sản phẩm chính và theo dõi quá trình tiếp thu, hoàn thiện sản phẩm. Sự phối hợp giữa DGRV và Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn góp phần bảo đảm bộ chương trình, tài liệu vừa

đáp ứng nhu cầu thực tiễn của các hợp tác xã nông nghiệp, vừa phù hợp với định hướng quản lý nhà nước và có khả năng áp dụng trong công tác bồi dưỡng trong giai đoạn tiếp theo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một bộ chương trình và tài liệu bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp có tính hệ thống, khoa học, cập nhật và thực tiễn, phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng trong hợp tác xã. Bộ sản phẩm hướng tới hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, kinh doanh, tài chính, chuyển đổi số và phát triển bền vững, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các hợp tác xã nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Nhiệm vụ hướng tới việc hoàn thành 01 chương trình khung gồm 40 chuyên đề, được sắp xếp thành 06 nhóm nội dung chính và có cấu trúc thống nhất. Trên cơ sở chương trình khung, đơn vị thực hiện xây dựng đầy đủ 40 đề cương chuyên đề, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời lượng, phương pháp giảng dạy và phương thức đánh giá.

Đồng thời, từ hệ thống 40 chuyên đề, nhiệm vụ lựa chọn 10 chuyên đề có tính ưu tiên, thiết thực và khả năng ứng dụng cao để biên soạn thành 10 tài liệu chuyên đề chi tiết có thể sử dụng trực tiếp trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Các sản phẩm này phải được lấy ý kiến tham vấn, rà soát, chỉnh sửa trước khi hoàn thiện.

Toàn bộ sản phẩm của nhiệm vụ phải được hoàn thành chậm nhất ngày 31/12/2026.

IV. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG VÀ THỤ HƯỞNG

Chương trình và tài liệu được xây dựng trước hết để phục vụ đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, bao gồm các chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát và các vị trí chuyên môn có liên quan. Bên cạnh đó, sản phẩm cũng hướng tới thành viên hợp tác xã, thành viên liên kết, người lao động và nông dân trên địa bàn hoạt động của hợp tác xã.

Ngoài nhóm người học trực tiếp, chương trình và tài liệu còn có thể được sử dụng bởi giảng viên, báo cáo viên, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và các đơn vị có nhu cầu tổ chức hoạt động nâng cao năng lực cho hợp tác xã.

V. PHẠM VI NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình dự kiến gồm 40 chuyên đề, được tổ chức thành 06 nhóm nội dung lớn nhằm bao quát các năng lực cần thiết đối với hợp tác xã nông nghiệp.

Danh mục chi tiết 40 chuyên đề được sử dụng làm khung định hướng ban đầu và có thể được rà soát, chuẩn hóa về tên gọi, phạm vi và thứ tự trong quá trình xây dựng chương trình, nhưng việc điều chỉnh không được làm thay đổi mục tiêu và quy mô chung của nhiệm vụ.

1. Khung thể chế và cơ sở pháp lý về tổ chức hợp tác xã

Nhóm nội dung này tập trung cung cấp nền tảng về bản chất, vai trò và nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã; cập nhật khung pháp luật và chính sách phát triển hợp tác xã; làm rõ những điểm mới của Luật Hợp tác xã năm 2023; đồng thời đề cập đến các vấn đề liên quan đến tổ chức, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và kinh nghiệm từ các mô hình hợp tác xã điển hình.

2. Quản trị tổ chức và phát triển nguồn nhân lực trong hợp tác xã

Nhóm nội dung này tập trung vào việc nâng cao chất lượng quản trị nội bộ, phát huy vai trò của Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành; xây dựng điều lệ và hệ thống quy chế nội bộ; quản trị thành viên, nhân lực, rủi ro và xung đột; tăng cường kiểm soát nội bộ, tính minh bạch và năng lực giám sát, đánh giá hoạt động của hợp tác xã.

3. Tổ chức sản xuất và liên kết chuỗi giá trị

Nhóm nội dung này hướng đến việc nâng cao năng lực tổ chức sản xuất theo vùng nguyên liệu, phát triển liên kết chuỗi giá trị, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc nông sản; đồng thời trang bị kiến thức về các dịch vụ chung của hợp tác xã, quản trị hợp đồng, liên kết thị trường và phát triển sản phẩm OCOP.

4. Kinh doanh, thị trường, marketing và thương mại điện tử

Nhóm nội dung này tập trung hỗ trợ hợp tác xã xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, phát triển kênh phân phối, tổ chức tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và quản lý thương hiệu, khai thác thương mại điện tử và nâng cao kỹ năng tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại.

5. Tài chính, kế toán, thuế, kiểm toán và huy động vốn

Nhóm nội dung này nhằm củng cố năng lực quản lý tài chính của hợp tác xã thông qua các chuyên đề về kiến thức kế toán dành cho lãnh đạo, kiểm toán nội bộ, kê khai và quyết toán thuế, phân tích báo cáo tài chính, lập kế hoạch tài chính, huy động vốn và tiếp cận tín dụng.

6. Chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững

Nhóm nội dung này tập trung vào chuyển đổi số trong quản trị và sản xuất, đổi mới sáng tạo, phát triển dịch vụ mới, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất bền vững và giảm phát thải; đồng thời đề cập đến kinh tế

xanh, huy động và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ, xây dựng văn hóa hợp tác xã và phát triển cộng đồng dựa vào nội lực.

VI. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Rà soát và xây dựng định hướng chương trình

Đơn vị thực hiện có trách nhiệm rà soát các văn bản pháp luật, chính sách, chương trình, tài liệu đào tạo và các nguồn tham khảo có liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và phát triển nông nghiệp. Hoạt động rà soát nhằm xác định những nội dung còn phù hợp, những nội dung cần cập nhật, các khoảng trống về kiến thức và yêu cầu mới cần được bổ sung vào chương trình.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đơn vị thực hiện phân tích nhu cầu của các nhóm đối tượng sử dụng, xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc tổng thể, định hướng phương pháp đào tạo và rà soát, chuẩn hóa danh mục 40 chuyên đề. Kết quả của hoạt động này là cơ sở kỹ thuật để triển khai các bước biên soạn tiếp theo.

2. Xây dựng chương trình khung gồm 40 chuyên đề

Chương trình khung phải thể hiện đầy đủ tên chương trình, đối tượng, mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc các nhóm nội dung, danh mục 40 chuyên đề, thời lượng dự kiến, phương pháp đào tạo, phương pháp đánh giá, yêu cầu đối với giảng viên và hướng dẫn tổ chức thực hiện. Cấu trúc chương trình cần bảo đảm tính logic giữa các nhóm nội dung, tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo có thể lựa chọn, kết hợp chuyên đề phù hợp với từng nhóm người học.

3. Xây dựng 40 đề cương chuyên đề

Trên cơ sở chương trình khung đã được thống nhất, đơn vị thực hiện xây dựng 40 đề cương chuyên đề theo một mẫu thống nhất. Mỗi đề cương phải làm rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra của chuyên đề; xác định nội dung chính, nội dung chi tiết, thời lượng, phương pháp giảng dạy, hoạt động thực hành hoặc thảo luận, phương pháp đánh giá và các tài liệu tham khảo cần thiết.

Quá trình biên soạn phải có cơ chế rà soát chéo và điều phối chung để bảo đảm các chuyên đề có sự liên kết, không chồng chéo về nội dung và sử dụng thống nhất các thuật ngữ chuyên môn.

4. Lựa chọn và biên soạn 10 tài liệu chuyên đề chi tiết

Từ danh mục 40 chuyên đề, đơn vị thực hiện đề xuất 10 chuyên đề ưu tiên để phát triển thành tài liệu chi tiết. Việc lựa chọn cần dựa trên mức độ cần thiết đối với người học, tính cấp thiết của nội dung, khả năng ứng dụng vào thực tiễn, khoảng trống của tài liệu hiện có và mức độ phù hợp với các mục tiêu của chương trình.

Mỗi tài liệu chuyên đề phải được phát triển từ đề cương đã thống nhất và có cấu trúc phù hợp để giảng viên có thể sử dụng trong giảng dạy, đồng thời người học có thể sử dụng để tự học và tra cứu. Tài liệu cần có phần giới thiệu, mục tiêu học tập, nội dung chuyên môn, ví dụ hoặc tình huống thực tiễn, câu hỏi thảo luận, bài tập thực hành, công cụ hoặc mẫu biểu khi phù hợp, nội dung kiểm tra, đánh giá và danh mục tài liệu tham khảo.

Đối với 10 chuyên đề được lựa chọn biên soạn tài liệu chi tiết, đề cương tương ứng phải được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và DGRV xem xét, thống nhất trước khi phát triển thành tài liệu hoàn chỉnh.

5. Tham vấn, góp ý và hoàn thiện dự thảo

Đơn vị thực hiện tổ chức ít nhất 01 hoạt động tham vấn hoặc hội thảo chuyên gia để lấy ý kiến đối với cấu trúc chương trình, hệ thống 40 chuyên đề và 10 tài liệu chuyên đề chi tiết. Thành phần tham vấn cần bảo đảm có đại diện phù hợp của các nhóm chuyên gia, cơ quan quản lý, hợp tác xã, cơ sở đào tạo, tổ chức hỗ trợ và DGRV.

Các ý kiến thu nhận được phải được tổng hợp đầy đủ, phân tích và giải trình rõ nội dung tiếp thu, tiếp thu một phần hoặc không tiếp thu. Trên cơ sở đó, đơn vị thực hiện chỉnh sửa và hoàn thiện bộ dự thảo trước khi trình đánh giá, nghiệm thu.

VII. SẢN PHẨM ĐẦU RA

Các sản phẩm của nhiệm vụ phải được xây dựng đồng bộ, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và đủ điều kiện sử dụng trong thực tế. Sản phẩm tối thiểu gồm các nội dung sau:

STT	Sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chính
1	Báo cáo/kết quả rà soát	01	Phản ánh cơ sở pháp lý, tài liệu hiện có, nhu cầu và định hướng xây dựng chương trình.
2	Chương trình khung	01	Gồm 40 chuyên đề thuộc 06 nhóm nội dung, xác định rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra, thời lượng, phương pháp tổ chức, phương pháp đánh giá.
3	Tài liệu chuyên đề chi tiết	10	Có thể sử dụng trực tiếp trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và tự học.
4	Hồ sơ tham vấn	01 bộ	Bao gồm tài liệu hội thảo/tham vấn, biên bản, ý kiến góp ý và các

			hồ sơ liên quan.
5	Báo cáo giải trình, tiếp thu	01	Thể hiện đầy đủ việc xử lý các ý kiến góp ý và vị trí nội dung đã chỉnh sửa.
6	Bộ sản phẩm hoàn thiện	01 bộ	Bao gồm chương trình khung, 40 đề cương, 10 tài liệu và các hồ sơ liên quan sau khi đã hoàn thiện.

VIII. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG

Bộ chương trình và tài liệu phải bảo đảm tính chính xác về chuyên môn, cập nhật các quy định và chính sách còn hiệu lực, có cơ sở khoa học và phù hợp với thực tiễn hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Nội dung cần được trình bày rõ ràng, dễ tiếp cận, hạn chế tính hàn lâm không cần thiết và chú trọng khả năng áp dụng vào công việc.

Các chuyên đề phải được xây dựng trong cùng một hệ thống, thống nhất về thuật ngữ, cấu trúc và cách trình bày; đồng thời phải hạn chế tối đa việc lặp lại nội dung giữa các chuyên đề. Các số liệu, tài liệu tham khảo, hình ảnh, biểu mẫu và trích dẫn phải có nguồn rõ ràng và bảo đảm các yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với 10 tài liệu chuyên đề chi tiết, ngoài yêu cầu về tính chính xác và cập nhật, nội dung cần có các ví dụ, tình huống hoặc bài tập phù hợp với thực tiễn của hợp tác xã nông nghiệp để tăng khả năng sử dụng trong đào tạo và tự học.

IX. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Đơn vị thực hiện chủ động đề xuất cách tiếp cận và phương pháp phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ. Quá trình triển khai có thể kết hợp nghiên cứu tài liệu, phân tích chính sách, phân tích nhu cầu đào tạo, phương pháp chuyên gia, biên soạn theo nhóm chuyên môn, rà soát chéo, tham vấn, hội thảo.

Do thời gian thực hiện tối đa 02 tháng, phương án tổ chức cần cho phép triển khai đồng thời nhiều hợp phần chuyên môn ngay từ giai đoạn đầu. Tuy nhiên, việc thực hiện song song phải được đặt dưới sự điều phối chung của trưởng nhóm hoặc chủ nhiệm nhiệm vụ, bảo đảm sự thống nhất giữa chương trình khung, 40 đề cương và 10 tài liệu chi tiết.

X. YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Đơn vị tham gia phải có tư cách pháp nhân phù hợp, có kinh nghiệm nghiên cứu, đào tạo, tư vấn hoặc hỗ trợ trong lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đơn vị cần chứng minh đã có kinh nghiệm xây dựng chương trình, giáo trình hoặc tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời có khả năng huy động đội ngũ chuyên gia đa ngành để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

Đơn vị được lựa chọn phải có năng lực tổ chức các hoạt động tham vấn, hội thảo, quản lý tiến độ và kiểm soát chất lượng. Đặc biệt, trong bối cảnh thời gian thực hiện chỉ kéo dài 02 tháng, đơn vị phải chứng minh khả năng huy động đồng thời nhiều chuyên gia hoặc nhóm chuyên gia để triển khai song song 40 đề cương và 10 tài liệu, tổ chức tham vấn, hoàn thiện sản phẩm trong thời hạn quy định, bảo đảm hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ trước ngày 31/12/2026.

XI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÓM CHUYÊN GIA

Hồ sơ đề xuất cần trình bày rõ cơ cấu nhóm chuyên gia và phân công nhiệm vụ. Tùy theo phương án tổ chức của từng đơn vị, nhóm nhân sự có thể bao gồm trưởng nhóm hoặc chủ nhiệm nhiệm vụ, chuyên gia xây dựng chương trình đào tạo, chuyên gia về kinh tế tập thể và hợp tác xã, chuyên gia tài chính - kế toán, chuyên gia phát triển bền vững,... và nhân sự biên tập, tổng hợp.

TOR không quy định cứng số lượng chuyên gia. Đơn vị tham gia chủ động đề xuất cơ cấu nhân sự phù hợp với khối lượng công việc, nhưng phải chứng minh được rằng phương án nhân sự đủ khả năng bảo đảm đồng thời yêu cầu về chất lượng chuyên môn và tiến độ tối đa 02 tháng.

Yêu cầu về trình độ và kinh nghiệm của nhóm chuyên gia

Trưởng nhóm/chủ nhiệm nhiệm vụ: Có trình độ từ tiến sĩ trở lên trong lĩnh vực phù hợp với nội dung và yêu cầu của nhiệm vụ; có trên 10 năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực có liên quan và có kinh nghiệm chủ trì, quản lý hoặc điều phối các nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn, đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình hoặc tài liệu đào tạo, bồi dưỡng. Ưu tiên người có kinh nghiệm chuyên sâu về kinh tế tập thể, hợp tác xã, chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn; đồng thời có khả năng tổ chức, điều phối nhóm chuyên gia đa ngành và kiểm soát chất lượng tổng thể của sản phẩm.

Chuyên gia chuyên môn: Có trình độ từ thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nội dung được phân công; có kinh nghiệm chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tiễn tương ứng. Chuyên gia phải có năng lực nghiên cứu, phân tích, biên soạn và cập nhật các nội dung chuyên môn có liên quan; ưu tiên người đã tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn, đào tạo hoặc hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chuyên gia xây dựng chương trình, giáo trình và tài liệu bồi dưỡng: Có trình độ từ thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực phù hợp; có kinh nghiệm liên quan đến thiết kế chương trình đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra, biên soạn giáo trình, tài liệu bồi dưỡng hoặc tổ chức hoạt động đào tạo. Ưu tiên người có kinh nghiệm xây dựng chương trình, tài liệu cho nhóm đối tượng là cán bộ quản lý,

thành viên hợp tác xã, người lao động hoặc nông dân và có hiểu biết về phương pháp đào tạo người lớn.

Chuyên gia về kinh tế tập thể, hợp tác xã: Có trình độ từ thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, chính sách công, nông nghiệp, phát triển nông thôn hoặc lĩnh vực phù hợp; có kinh nghiệm chuyên môn hoặc thực tiễn về tổ chức, hoạt động, quản trị và chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Ưu tiên người có kinh nghiệm trực tiếp làm việc với hợp tác xã nông nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoặc các chương trình, dự án liên quan.

Nhân sự biên tập, tổng hợp: Có trình độ và kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao; có khả năng biên tập, rà soát, chuẩn hóa cấu trúc, thuật ngữ, tài liệu tham khảo, định dạng và bảo đảm tính thống nhất của toàn bộ sản phẩm. Ưu tiên người có kinh nghiệm biên tập chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, tài liệu chuyên môn hoặc báo cáo nghiên cứu.

Nhân sự quản lý, hành chính và hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ: Có trình độ từ đại học trở lên hoặc có kinh nghiệm phù hợp với vị trí được phân công; có khả năng thực hiện công tác quản lý tiến độ, tổng hợp hồ sơ, quản lý văn bản và phiên bản tài liệu, chuẩn bị thủ tục hành chính, tổ chức hội thảo, lập biên bản, tổng hợp ý kiến, theo dõi việc tiếp thu và hoàn thiện sản phẩm. Nhân sự này đồng thời phối hợp với trưởng nhóm và đơn vị thực hiện trong công tác lập kế hoạch, theo dõi tiến độ, quản lý hồ sơ nhiệm vụ.

XII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ tối đa 02 tháng, được tổ chức theo 09 tuần thực hiện. Do nhiều hoạt động có thể triển khai song song, bảng tiến độ dưới đây mang tính định hướng và là cơ sở để đơn vị tham gia xây dựng kế hoạch chi tiết trong hồ sơ đề xuất. Toàn bộ nhiệm vụ phải được hoàn thành chậm nhất ngày 31/12/2026.

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chính	Sản phẩm/đầu ra
1	Tuần 1	Khởi động nhiệm vụ; rà soát tài liệu, chính sách và các tài liệu liên quan; phân tích nhu cầu; chuẩn hóa cấu trúc và danh mục 40 chuyên đề.	Báo cáo/kết quả rà soát và khung định hướng.
2	Tuần 1-2	Xây dựng chương trình khung, xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình và thống	Dự thảo chương trình khung.

		nhất các yêu cầu kỹ thuật chung; triển khai song song với hoạt động rà soát.	
3	Tuần 2-4	Tổ chức các nhóm chuyên gia xây dựng song song 40 đề cương chuyên đề trên cơ sở chương trình khung và mẫu thống nhất.	40 đề cương chuyên đề.
4	Tuần 4-6	Lựa chọn 10 chuyên đề ưu tiên và tổ chức biên soạn song song 10 tài liệu chuyên đề chi tiết trên cơ sở các đề cương đã được thống nhất.	10 tài liệu chuyên đề dự thảo.
5	Tuần 6	Rà soát nội bộ, rà soát chéo, thống nhất thuật ngữ, cấu trúc, nội dung và hoàn thiện bộ dự thảo phục vụ tham vấn.	Bộ dự thảo hoàn chỉnh phục vụ tham vấn.
6	Tuần 7	Tổ chức tham vấn hoặc hội thảo góp ý đối với chương trình khung, 40 đề cương và 10 tài liệu chuyên đề chi tiết.	Hồ sơ tham vấn và ý kiến góp ý.
7	Tuần 7-9	Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham vấn; chỉnh sửa và hoàn thiện toàn bộ bộ sản phẩm	Bộ dự thảo sau tham vấn.

Để bảo đảm tính khả thi, việc xây dựng 40 đề cương và biên soạn 10 tài liệu được phép triển khai song song. Tuy nhiên, đề cương của 10 chuyên đề được lựa chọn để biên soạn chi tiết phải được thống nhất trước khi phát triển thành tài liệu đầy đủ, nhằm tránh phát sinh việc chỉnh sửa lớn ở giai đoạn cuối.

XIII. HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Hồ sơ của đơn vị tham gia cần bao gồm ba hợp phần chính.

Đề xuất kỹ thuật, trong đó trình bày hiểu biết về nhiệm vụ, cách tiếp cận, phương pháp thực hiện, kế hoạch triển khai, tiến độ thực hiện trong 08 tuần, cơ chế kiểm soát chất lượng, cơ cấu nhóm chuyên gia và phân công trách nhiệm.

Hồ sơ năng lực của đơn vị, bao gồm thông tin pháp lý, kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ tương tự và hồ sơ của các nhân sự chủ chốt.

Đề xuất tài chính, trong đó trình bày dự toán chi tiết theo từng nhóm công việc, số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế, phí và tổng kinh phí.

Cục kinh tế hợp tác hoặc DGRV có thể yêu cầu đơn vị tham gia làm rõ hoặc bổ sung thông tin trong quá trình đánh giá hồ sơ nếu cần thiết.

XIV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT

Hồ sơ đề xuất được đánh giá trên cơ sở mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, năng lực thực hiện và tính hợp lý của đề xuất tài chính. Tỷ trọng tham khảo cho từng nhóm tiêu chí được trình bày dưới đây:

STT	Nhóm tiêu chí	Tỷ trọng tham khảo
1	Mức độ hiểu biết về yêu cầu và mục tiêu của nhiệm vụ	15%
2	Cách tiếp cận, phương pháp và phương án tổ chức thực hiện	20%
3	Tính khả thi của tiến độ thực hiện trong 02 tháng	15%
4	Kinh nghiệm và năng lực của đơn vị	15%
5	Năng lực và mức độ phù hợp của đội ngũ chuyên gia	20%
6	Tính hợp lý và cạnh tranh của đề xuất tài chính	15%
	Tổng cộng	100%

Trong quá trình đánh giá, khả năng huy động nhân sự để tổ chức triển khai song song và hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ trước ngày 31/12/2026 được xem là một yếu tố quan trọng khi xem xét tính khả thi của đề xuất.

XVI. NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO

Việc nghiệm thu được thực hiện trên cơ sở khối lượng và chất lượng của các sản phẩm đã cam kết, mức độ đáp ứng các yêu cầu của TOR, tính khoa học, tính cập nhật, tính thực tiễn, sự thống nhất giữa chương trình khung, 40 đề cương và 10 tài liệu chi tiết, cũng như kết quả tham vấn và mức độ tiếp thu các ý kiến góp ý.

Bộ sản phẩm cuối cùng tối thiểu phải bao gồm 01 chương trình khung, 40 đề cương chuyên đề, 10 tài liệu chuyên đề chi tiết, hồ sơ tham vấn, báo cáo giải trình và tiếp thu, hồ sơ nghiệm thu và báo cáo hoàn thiện nhiệm vụ. Toàn bộ sản phẩm phải được bàn giao đầy đủ ở định dạng điện tử có thể chỉnh sửa và định dạng PDF.

XVII. QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM

Quyền sở hữu và quyền sử dụng các sản phẩm được hình thành trong khuôn khổ nhiệm vụ được thực hiện theo hợp đồng giữa DGRV và đơn vị được lựa chọn. Đơn vị thực hiện có trách nhiệm bảo đảm tính nguyên gốc của sản phẩm, tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ, trích dẫn đầy đủ các nguồn tài liệu và bảo đảm quyền sử dụng đối với hình ảnh, biểu mẫu hoặc nội dung của bên thứ ba.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị thực hiện phải bàn giao đầy đủ các tệp nguồn có thể chỉnh sửa và bản PDF hoàn chỉnh. Việc sử dụng, công bố hoặc chuyển giao sản phẩm cho bên thứ ba sau khi bàn giao được thực hiện theo thỏa thuận với DGRV và các quy định liên quan.

XVIII. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Hồ sơ đề xuất có thể được gửi bằng bưu điện tới địa chỉ:

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Số 2, Ngọc Hà, phường Ba Đình, TP Hà Nội.

Đề xuất có thể được gửi bằng email theo địa chỉ *cuckttht@gmail.com*

Thời hạn gửi đề xuất: Trước 23 giờ, ngày 27/10/2026

Hồ sơ đề xuất (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) cần có các tài liệu sau:

1. Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn và kinh nghiệm liên quan;
2. Phương pháp kỹ thuật để đạt được các mục tiêu được giao và cung cấp những kết quả mong đợi kịp thời và kế hoạch thực hiện;
3. Các đề xuất tài chính.

Lưu ý: Chỉ những đơn vị tư vấn được lựa chọn trong cuộc phỏng vấn sẽ được liên hệ./.

Phụ lục II
PHỤ LỤC TÀI CHÍNH / MẪU ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH
(Kèm theo Công văn số: 1448 /KTHT-HTTT ngày 09 /10/2026
của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tham gia tự đề xuất khối lượng, đơn giá và chi phí

STT	Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				(VND)	(VND)
I	Chi phí chuyên gia / nhân sự thực hiện				
1	Xây dựng chương trình khung và 40 đề cương chuyên đề	công/ngày công			
2	Biên soạn 10 tài liệu chuyên đề chi tiết	công/ngày công			
II	Chi phí hội thảo / tham vấn /				
1	Hội thảo tham vấn, góp ý chương trình và tài liệu	gói			
2					
III	Chi phí khác (nếu có)				
1	Chi phí khác phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ	gói			
	TỔNG TRƯỚC THUẾ				-
	THUẾ, PHÍ THEO QUY ĐỊNH				
	TỔNG KINH PHÍ ĐỀ XUẤT				-